TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 565/2021/QĐST-DS	*Nam Thạnh, ngày 04 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 707/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)

Trụ sở: số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Tố M (Giấy ủy quyền số 419/UQ-NHNoMĐ ngày 12/05/2020)

Bị đơn: Bà **Trương Thị Thu Kim**, sinh năm 1957

Địa chỉ: Phường 27, quận Nam Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Văn Nam (Giấy ủy quyền số công chứng 25604, quyển số 11/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/11/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Đoàn Văn Nam**, sinh năm 1957

Địa chỉ: Phường 27, quận Nam Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn-Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Tố M với bị đơn-bà Trương Thị Thu Kim có ông Đoàn Văn Nam đại diện theo ủy quyền và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan-ông Đoàn Văn Nam, cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Trương Thị Thu Kim còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 1904-LAV-201600814/HĐTD ngày 19/12/2016 và 03 Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 1904-LAV-201600814/HĐTD/PL02 ngày 15/7/2018; Phụ lục số 1904-LAV-201600814/HĐTD/PL01 ngày 10/7/2017; Phụ lục số 1904-LAV-201600814/HĐTD/PL ngày 05/6/2017 ngày 08/11/2018; 04 giấy nhận nợ số 1904-LDS-201601328 ngày 19/12/2016; Giấy nhận nợ số 1904-LDS-201601342 ngày 20/12/2016; Giấy nhận nợ số 1904-LDS-2016001359 ngày 23/12/2016; Giấy nhận nợ lần 4 ngày 03/01/2018 tổng cộng là 24.050.648.611 đồng (Hai mươi bốn tỷ không trăm năm mươi triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn sáu trăm mười một đồng), trong đó bao gồm 19.600.000.000đồng tiền nợ gốc và 4.450.648.611đồng tiền lãi tính đến ngày 26/4/2021.

Thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán: Các bên đương sự thống nhất, bà Trương Thị Thu Kim có nghĩa vụ phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền nợ 24.050.648.611 đồng (Hai mươi bốn tỷ không trăm năm mươi triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn sáu trăm mười một đồng), trong đó bao gồm 19.600.000.000đồng tiền nợ gốc và 4.450.648.611đồng tiền lãi tính đến ngày 26/4/2021 cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam trong thời hạn 05 tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 27/4/2021, bà Kim còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng 1904-LAV-201600814/HĐTD ngày 19/12/2016; trong 03 Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 1904-LAV-201600814/HĐTD/PL02 ngày 15/7/2018; Phụ lục số 1904-LAV-201600814/HĐTD/PL01 ngày 10/7/2017; Phụ lục số 1904-LAV-201600814/HĐTD/PL ngày 05/6/2017 ngày 08/11/2018 và trong 04 giấy nhận nợ các giấy nhận nợ số 1904-LDS-201601328 ngày 19/12/2016; giấy nhận nợ số 1904-LDS-201601342 ngày 20/12/2016; giấy nhận nợ số 1904-LDS-2016001359 ngày 23/12/2016; giấy nhận nợ lần 4 ngày 03/01/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng và các phụ lục hợp đồng mà các bên đã ký kết có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi bà Kim thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Kim và ông Nam bản chính Giấy chứng nhận QSDĐ, QSHN ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp cấp giấy chứng nhận CH02020 ngày 20/5/2016 do UBND quận Nam Thạnh cấp cho ông Đoàn Văn Nam và bà Trương Thị Thu Kim và bản chính Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà đất số U201624299/TB-CCT-TBA ngày 27/4/2016.

Trường hợp khi đến hạn trả nợ, bà Kim không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ nêu trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền, phát

mãi tài sản thế chấp là QSDĐ, QSHN ở và tài sản khác gắn liền với đất (tọa lạc tại địa chỉ 117/15A Nam Quới, Phường 27, quận Nam Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) có số vào sổ cấp cấp giấy chứng nhận CH02020 ngày 20/5/2016 do UBND quận Nam Thạnh cấp cho ông Đoàn Văn Nam và bà Trương Thị Thu Kim, diện tích 2675,3m^2, thuộc quyền sở hữu của bà Kim và ông Nam để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Số tiền phát mãi QSDĐ, QSHN ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên nếu không đủ để thanh toán toàn bộ số nợ vay, buộc bà Kim và ông Nam phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi trả hết toàn bộ số nợ vay.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 66.025.324đồng, bà Trương Thị Thu Kim phải nộp toàn bộ.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 64.993.000đồng cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo biên lai thu số 0087631 ngày 01/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Thạnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Nam Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.